

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Ph m Th Lan Anh	10A1	V ng có phép	05/10/2023	0.00	0.00	
2	Nguy n Thúy Hi n	10A1	Đi h c tr	03/10/2023	-2.00	-2.00	
3	H a Gia H ng	10A1	Không Phù hi u	06/10/2023	-2.00	-2.00	
4	H a Gia H ng	10A1	Áo ngoài qu n	06/10/2023	-2.00	-2.00	
5	Nguy n Anh Khoa	10A1	Không Phù hi u	03/10/2023	-2.00	-2.00	
6	Nguy n Anh Khoa	10A1	Giày dép	03/10/2023	-2.00	-2.00	
7	Cao Th o My	10A1	Mang n c, đ ăn lên l p	06/10/2023	-2.00	-2.00	
8	Mai Nguy n Thúy Nhân	10A1	Đi h c tr	03/10/2023	-2.00	-2.00	
9	Nguy n Khánh Minh Thi n	10A1	V ng có phép	04/10/2023	0.00	0.00	
10	Nguy n Khánh Minh Thi n	10A1	V ng có phép	05/10/2023	0.00	0.00	
11	Nguy n Lê Kim Thoa	10A1	V ng có phép	04/10/2023	0.00	0.00	
12	Lê Nguy n Đình Toàn	10A1	Đi h c tr	04/10/2023	-2.00	-2.00	
13	Nguy n Phan Văn Phú Tr ng	10A1	V ng có phép	03/10/2023	0.00	0.00	
14	Nguy n Phan Văn Phú Tr ng	10A1	V ng có phép	04/10/2023	0.00	0.00	
T ng:					-16.00	-16.00	14

, ngày 07 tháng 10 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Nguy n Ph m Tu n Anh	10A2	V ng có phép	02/10/2023	0.00	0.00	
2	Nguy n Ph m Tu n Anh	10A2	V ng có phép	03/10/2023	0.00	0.00	
3	Nguy n Ph m Tu n Anh	10A2	V ng có phép	04/10/2023	0.00	0.00	
4	Nguy n Ph m Tu n Anh	10A2	V ng có phép	05/10/2023	0.00	0.00	
5	Nguy n Ph m Tu n Anh	10A2	V ng có phép	06/10/2023	0.00	0.00	
6	Tr n Th Ph ng Dung	10A2	V ng có phép	02/10/2023	0.00	0.00	
7	Vô Đ c Huy	10A2	V ng có phép	03/10/2023	0.00	0.00	
8	Vô Đ c Huy	10A2	V ng có phép	04/10/2023	0.00	0.00	
9	Vô Đ c Huy	10A2	V ng có phép	05/10/2023	0.00	0.00	
10	Vô Đ c Huy	10A2	V ng có phép	06/10/2023	0.00	0.00	
11	Nguy n Hà Trà Mi	10A2	V ng có phép	04/10/2023	0.00	0.00	
12	Nguy n Hà Trà Mi	10A2	V ng có phép	05/10/2023	0.00	0.00	
13	Nguy n Hà Trà Mi	10A2	Mang n c, đ ăn lên l p	06/10/2023	-2.00	-2.00	
14	Nguy n Thi n Nhân	10A2	V ng có phép	06/10/2023	0.00	0.00	
15	Nguy n H Tr ng Nhân	10A2	V ng có phép	02/10/2023	0.00	0.00	
16	Nguy n H Tr ng Nhân	10A2	V ng có phép	03/10/2023	0.00	0.00	
17	Nguy n Minh Tr ng	10A2	V ng có phép	05/10/2023	0.00	0.00	
T ng:					-2.00	-2.00	17

, ngày 07 tháng 10 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Nguy n Thái An	10A3	V ng không phép bu i 2 (chì u)	05/10/2023	-4.00	-4.00	
2	Nguy n Ph m Quỳnh Anh	10A3	V ng có phép	05/10/2023	0.00	0.00	
3	Tr n Ng c Duy	10A3	V ng không phép bu i 2 (chì u)	05/10/2023	-4.00	-4.00	
4	Nguy n Ng c Gia Hân	10A3	V ng không phép bu i 2 (chì u)	05/10/2023	-4.00	-4.00	
T ng:					-12.00	-12.00	4

, ngày 07 tháng 10 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Th ch Th Ánh D ng	10A4	Đi h c tr	02/10/2023	-2.00	-2.00	
2	Vũ Hoàng Trung H i	10A4	Đi h c tr	02/10/2023	-2.00	-2.00	
3	Đoàn Th Thanh H ng	10A4	Mang n c, đ ăn lên l p	06/10/2023	-2.00	-2.00	
4	Đào Duy Khang	10A4	V ng không phép bu i 2 (chi u)	04/10/2023	-4.00	-4.00	
5	Lai Anh Kì t	10A4	Đi h c tr	02/10/2023	-2.00	-2.00	
6	Nguy n Ng c Khánh Ly	10A4	Đi h c tr	02/10/2023	-2.00	-2.00	
7	Tr n Kim Tri u My	10A4	V ng có phép	02/10/2023	0.00	0.00	
8	Nguy n Th Tú Nguyên	10A4	V ng có phép	06/10/2023	0.00	0.00	
9	Nguy n Th Ng c Nh	10A4	V ng có phép	03/10/2023	0.00	0.00	
10	Huỳnh Tr n Phú	10A4	Đi h c tr	02/10/2023	-2.00	-2.00	
11	Nguy n Bá Phúc	10A4	V ng có phép	02/10/2023	0.00	0.00	
12	Đàm Ng c Thanh Ph ng	10A4	V ng có phép	04/10/2023	0.00	0.00	
13	Nguy n Ng c Trâm	10A4	V ng không phép bu i 1 (sáng)	04/10/2023	-4.00	-4.00	
14	Tăng Nh Yên	10A4	Đi h c tr	04/10/2023	-2.00	-2.00	
T ng:					-22.00	-22.00	14

, ngày 07 tháng 10 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Lê Đình Quỳnh Anh	10A5	Đi h c tr	04/10/2023	-2.00	-2.00	
2	Lê Đình Quỳnh Anh	10A5	V ng không phép bu i 2 (chì u)	02/10/2023	-4.00	-4.00	
3	Đoàn Ng c Ánh	10A5	Mang n c, đ ăn lên l p	05/10/2023	-2.00	-2.00	
4	Nguy n Khánh Duy	10A5	Áo ngoài qu n	03/10/2023	-2.00	-2.00	
5	Nguy n Hoàng Đ t	10A5	Đi h c tr	03/10/2023	-2.00	-2.00	
6	T Th Ng c Lan	10A5	V ng có phép	04/10/2023	0.00	0.00	
7	Nguy n Lê Th o Ly	10A5	Đi h c tr	03/10/2023	-2.00	-2.00	
8	Nguy n Th Khánh Ng c	10A5	Đi h c tr	02/10/2023	-2.00	-2.00	
9	Nguy n Th Khánh Ng c	10A5	V ng có phép	03/10/2023	0.00	0.00	
10	Tr ng Phú Đ i Phát	10A5	Áo ngoài qu n	05/10/2023	-2.00	-2.00	
11	Tr n Ái Ph ng	10A5	Đi h c tr	02/10/2023	-2.00	-2.00	
12	Lê Ng c Thanh Thúy	10A5	Đi h c tr	03/10/2023	-2.00	-2.00	
13	Lê Ng c Thanh Thúy	10A5	V ng có phép	06/10/2023	0.00	0.00	
14	Nguy n Ng c B o Trân	10A5	Đi h c tr	02/10/2023	-2.00	-2.00	
T ng:					-24.00	-24.00	14

, ngày 07 tháng 10 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Tô Th H ng Anh	10A6	Đi h c tr	03/10/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguy n Ng c Đào	10A6	V ng không phép bu i 2 (chì u)	04/10/2023	-4.00	-4.00	
3	Nguy n Ng c Đào	10A6	V ng có phép	03/10/2023	0.00	0.00	
4	Lâm Anh Ki t	10A6	V ng không phép bu i 2 (chì u)	05/10/2023	-4.00	-4.00	
5	Nguy n Th Thanh Tuy n	10A6	V ng có phép	05/10/2023	0.00	0.00	
T ng:					-10.00	-10.00	5

, ngày 07 tháng 10 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	D ng Gia B o	10A7	Đi h c tr	06/10/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguy n Sông Hân	10A7	Qu n áo không đúng quy đ nh	06/10/2023	-2.00	-2.00	
3	Nguy n Ánh Ng c	10A7	Đi h c tr	03/10/2023	-2.00	-2.00	
T ng:					-6.00	-6.00	3

, ngày 07 tháng 10 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Nguy n Vi t Hoàng Huy	10A8	V ng có phép	02/10/2023	0.00	0.00	
2	Huỳnh Minh Khánh	10A8	X rác, không v sinh l p, không đ rác	04/10/2023	-4.00	-4.00	
3	H Quang Minh	10A8	X rác, không v sinh l p, không đ rác	04/10/2023	-4.00	-4.00	
T ng:					-8.00	-8.00	3

, ngày 07 tháng 10 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	L ng Hoàng Anh	10A9	X rác, không v sinh l p, không đ rác	04/10/2023	-4.00	-4.00	
2	Lê Xuân Dũng	10A9	Không ch p hành k lu t	03/10/2023	-4.00	-4.00	
3	Lê Xuân Dũng	10A9	Áo ngoài qu n	03/10/2023	-2.00	-2.00	
4	Nguy n Thanh Đ ng	10A9	V ng có phép	02/10/2023	0.00	0.00	
5	Tr ng Ng c Trà My	10A9	V ng có phép	02/10/2023	0.00	0.00	
6	Nguy n Ng c Nh t	10A9	Đi h c tr	02/10/2023	-2.00	-2.00	
7	Vũ Hoàng Phúc	10A9	X rác, không v sinh l p, không đ rác	04/10/2023	-4.00	-4.00	
8	Tr n Tri u Nh t Quân	10A9	Không ch p hành k lu t	03/10/2023	-4.00	-4.00	
9	Tr n Tri u Nh t Quân	10A9	Áo ngoài qu n	03/10/2023	-2.00	-2.00	
T ng:					-22.00	-22.00	9

, ngày 07 tháng 10 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TĐ	Ghi chú
1	Tr n Qu c Anh	10A10	X rác, không v sinh l p, không đ rác	05/10/2023	-4.00	-4.00	
2	Tr n Qu c Anh	10A10	Không ch p hành k lu t	05/10/2023	-4.00	-4.00	
3	Tr n H u Bôn	10A10	V ng có phép	03/10/2023	0.00	0.00	
4	Ph m Qu c Đ t	10A10	V ng có phép	05/10/2023	0.00	0.00	
5	Lý Ng c H i	10A10	X rác, không v sinh l p, không đ rác	05/10/2023	-4.00	-4.00	
6	Lý Ng c H i	10A10	Không ch p hành k lu t	05/10/2023	-4.00	-4.00	
7	Tr ng H u Lai	10A10	V ng không phép bu i 1 (sáng)	04/10/2023	-4.00	-4.00	
8	Ph m Th Tuy t Nghi	10A10	Đi h c tr	03/10/2023	-2.00	-2.00	
9	Ph m Th Tuy t Nghi	10A10	Qu n áo không đúng quy đ nh	05/10/2023	-2.00	-2.00	
10	Ph m Th Tuy t Nghi	10A10	Áo ngoài qu n	03/10/2023	-2.00	-2.00	
11	Lâm Minh Sang	10A10	Đi h c tr	03/10/2023	-2.00	-2.00	
T ng:					-28.00	-28.00	11

, ngày 07 tháng 10 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Tr nh Tu n Hùng	10A11	Đi h c tr	03/10/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguy n Ng c Đăng Khoa	10A11	V ng không phép bu i 2 (chi u)	04/10/2023	-4.00	-4.00	
3	Nguy n Hoàng Gia Nguyên	10A11	Đi h c tr	03/10/2023	-2.00	-2.00	
4	Nguy n Hoàng Gia Nguyên	10A11	Không Phù hi u	03/10/2023	-2.00	-2.00	
5	Nguy n Hoàng Gia Nguyên	10A11	Không ch p hành k lu t	03/10/2023	-4.00	-4.00	
6	Ph m Tài Phát	10A11	V ng có phép	04/10/2023	0.00	0.00	
7	Đinh Gia Quí	10A11	V ng không phép bu i 2 (chi u)	02/10/2023	-4.00	-4.00	
8	Đ Đình Sang	10A11	V ng có phép	04/10/2023	0.00	0.00	
9	Nguy n Minh Thành	10A11	Đi h c tr	03/10/2023	-2.00	-2.00	
10	Nguy n Minh Thành	10A11	Không ch p hành k lu t	03/10/2023	-4.00	-4.00	
T ng:					-24.00	-24.00	10

, ngày 07 tháng 10 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Võ Ph c Duy	10A12	Áo ngoài qu n	05/10/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguy n Trúc Mai	10A12	V ng có phép	02/10/2023	0.00	0.00	
3	Nguy n Th c Nguyên	10A12	V ng không phép bu i 2 (chì u)	03/10/2023	-4.00	-4.00	
4	Lê Nguy n Minh Th	10A12	Đi h c tr	03/10/2023	-2.00	-2.00	
5	Lê Nguy n Minh Th	10A12	V ng không phép bu i 2 (chì u)	02/10/2023	-4.00	-4.00	
6	Lê Nguy n Minh Th	10A12	Cúp ti t	03/10/2023	-4.00	-4.00	
7	Di p Ng c Ph ng Trang	10A12	V ng có phép	02/10/2023	0.00	0.00	
8	L ng Đình Vinh	10A12	Đi h c tr	02/10/2023	-2.00	-2.00	
T ng:					-18.00	-18.00	8

, ngày 07 tháng 10 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TĐ	Ghi chú
1	Nguy n Trúc Lê	10A13	Mang n c, đ ăn lên l p	05/10/2023	-2.00	-2.00	
2	Đ ng Hoàng Quân	10A13	Đi h c tr	04/10/2023	-2.00	-2.00	
3	Phan Nguy n Quang Tr ng	10A13	Đi h c tr	04/10/2023	-2.00	-2.00	
4	Tr n Th T ng Vy	10A13	Mang n c, đ ăn lên l p	04/10/2023	-2.00	-2.00	
T ng:					-8.00	-8.00	4

, ngày 07 tháng 10 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Nguy n Th Thanh D ng	10A14	Đi h c tr	02/10/2023	-2.00	-2.00	
2	Đình Qu c Đ t	10A14	V ng có phép	02/10/2023	0.00	0.00	
3	Nguy n Phi Long	10A14	V ng có phép	04/10/2023	0.00	0.00	
4	Huỳnh Ngân Vi	10A14	V ng có phép	05/10/2023	0.00	0.00	
T ng:					-2.00	-2.00	4

, ngày 07 tháng 10 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Nguy n Khánh Hi p	11A1	Đi h c tr	02/10/2023	-2.00	-2.00	
2	Tr n Ng c Th y Linh	11A1	Đi h c tr	02/10/2023	-2.00	-2.00	
3	Đào Kim Ngân	11A1	V ng có phép	04/10/2023	0.00	0.00	
4	Đào Kim Ngân	11A1	V ng có phép	05/10/2023	0.00	0.00	
5	Đào Kim Ngân	11A1	Mang n c, đ ăn lên l p	04/10/2023	-2.00	-2.00	
6	D B o Ng c	11A1	Đi h c tr	02/10/2023	-2.00	-2.00	
7	Nguy n Thanh Ng c	11A1	Đi h c tr	02/10/2023	-2.00	-2.00	
8	Tr n Thanh Ng c	11A1	Đi h c tr	02/10/2023	-2.00	-2.00	
9	Ph m H ng Nh	11A1	Đi h c tr	02/10/2023	-2.00	-2.00	
10	Nguy n T n Phát	11A1	Đi h c tr	03/10/2023	-2.00	-2.00	
11	Nguy n Kim Ph ng	11A1	Đi h c tr	02/10/2023	-2.00	-2.00	
T ng:					-18.00	-18.00	11

, ngày 07 tháng 10 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Nguy n Th Trúc Dung	11A2	V ng có phép	03/10/2023	0.00	0.00	
2	Tr n Ph ng Linh	11A2	V ng có phép	02/10/2023	0.00	0.00	
3	Tr n Ph ng Linh	11A2	V ng có phép	03/10/2023	0.00	0.00	
4	Lê Qu c Minh	11A2	Giày dép	03/10/2023	-2.00	-2.00	
5	Nguy n Tr ng Nghĩa	11A2	V ng không phép bu i 2 (chi u)	02/10/2023	-4.00	-4.00	
6	Vô Y n Nhi	11A2	V ng có phép	03/10/2023	0.00	0.00	
7	Vô Th Trúc Quyên	11A2	V ng có phép	05/10/2023	0.00	0.00	
8	Đ ng Nguy n Quỳnh	11A2	V ng có phép	03/10/2023	0.00	0.00	
9	Đ ng Nguy n Quỳnh	11A2	Qu n áo không đúng quy đ nh	05/10/2023	-2.00	-2.00	
10	Lê Th H ng Th	11A2	V ng có phép	03/10/2023	0.00	0.00	
11	Bùi Th Thùy Trang	11A2	V ng có phép	02/10/2023	0.00	0.00	
12	Lê Văn Trung	11A2	V ng có phép	03/10/2023	0.00	0.00	
13	Vô Th Ng c Vy	11A2	V ng có phép	05/10/2023	0.00	0.00	
14	Vô Th Ng c Vy	11A2	V ng có phép	06/10/2023	0.00	0.00	
T ng:					-8.00	-8.00	14

, ngày 07 tháng 10 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Cao Xuân Huy	11A3	Đi h c tr	04/10/2023	-2.00	-2.00	
2	Võ Nguy n Ph ng Uyên	11A3	V ng có phép	04/10/2023	0.00	0.00	
3	Võ Th T ng Vy	11A3	V ng không phép bu i 1 (sáng)	05/10/2023	-4.00	-4.00	
4	Võ Th T ng Vy	11A3	V ng không phép bu i 1 (sáng)	06/10/2023	-4.00	-4.00	
5	Võ Th T ng Vy	11A3	V ng không phép bu i 2 (chi u)	04/10/2023	-4.00	-4.00	
6	Huỳnh Ng c Nh Ý	11A3	Đi h c tr	04/10/2023	-2.00	-2.00	
T ng:					-16.00	-16.00	6

, ngày 07 tháng 10 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Bùi Hoàng Anh	11A4	X rác, không v sinh l p, không đ rác	06/10/2023	-4.00	-4.00	
2	Đinh Th Ph ng Anh	11A4	Đi h c tr	02/10/2023	-2.00	-2.00	
3	Nguy n Thành Đ t	11A4	Đi h c tr	02/10/2023	-2.00	-2.00	
4	Tr n H i Đăng	11A4	V ng không phép bu i 2 (chỉ u)	02/10/2023	-4.00	-4.00	
5	Phan Th Quỳnh H ng	11A4	X rác, không v sinh l p, không đ rác	06/10/2023	-4.00	-4.00	
6	Võ Tr n Anh Khoa	11A4	V ng không phép bu i 2 (chỉ u)	02/10/2023	-4.00	-4.00	
7	Nguy n H u L c	11A4	V ng không phép bu i 2 (chỉ u)	02/10/2023	-4.00	-4.00	
8	Huỳnh Hoàng Ng c Mai	11A4	Đi h c tr	02/10/2023	-2.00	-2.00	
9	Huỳnh Kim Ngân	11A4	V ng có phép	04/10/2023	0.00	0.00	
10	Nguy n Tr ng Tính	11A4	Đi h c tr	03/10/2023	-2.00	-2.00	
11	Tr n Minh Trang	11A4	Đi h c tr	02/10/2023	-2.00	-2.00	
12	Tr n Minh Trang	11A4	V ng có phép	02/10/2023	0.00	0.00	
T ng:					-30.00	-30.00	12

, ngày 07 tháng 10 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Phan Th Thanh H ng	11A5	Đi h c tr	06/10/2023	-2.00	-2.00	
2	Lâm Hi u	11A5	Đi h c tr	03/10/2023	-2.00	-2.00	
3	Nguy n Th Bích Ng c	11A5	Đi h c tr	03/10/2023	-2.00	-2.00	
4	Nguy n Th Bích Ng c	11A5	V ng không phép bu i 2 (chỉ u)	05/10/2023	-4.00	-4.00	
5	Kh u Ng c Trang	11A5	Mang n c, đ ăn lên l p	04/10/2023	-2.00	-2.00	
6	Kh u Ng c Trang	11A5	Không ch p hành k lu t	04/10/2023	-4.00	-4.00	
T ng:					-16.00	-16.00	6

, ngày 07 tháng 10 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Nguy n Hoài Ph ng Anh	11A6	Mang n c, đ ăn lên l p	04/10/2023	-2.00	-2.00	
2	Hoàng Th Ánh Ng c	11A6	V ng có phép	03/10/2023	0.00	0.00	
T ng:					-2.00	-2.00	2

, ngày 07 tháng 10 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Võ Thiên An	11A7	V ng có phép	02/10/2023	0.00	0.00	
2	Võ Thiên An	11A7	X rác, không v sinh l p, không đ rác	05/10/2023	-4.00	-4.00	
3	Võ Thiên An	11A7	Không ch p hành k lu t	05/10/2023	-4.00	-4.00	
4	Tr n Th Ng c Ánh	11A7	X rác, không v sinh l p, không đ rác	05/10/2023	-4.00	-4.00	
5	Tr n Th Ng c Ánh	11A7	Không ch p hành k lu t	05/10/2023	-4.00	-4.00	
6	Nguy n Thanh B o	11A7	V ng có phép	02/10/2023	0.00	0.00	
7	Ph m Minh Huy	11A7	V ng không phép bu i 2 (chi u)	02/10/2023	-4.00	-4.00	
8	Lê Thanh Ngân	11A7	V ng có phép	02/10/2023	0.00	0.00	
9	Nguy n Th Ng c Quý	11A7	V ng có phép	02/10/2023	0.00	0.00	
10	Huỳnh S n Trà	11A7	V ng có phép	03/10/2023	0.00	0.00	
11	Nguy n Ng c Vy Vy	11A7	X rác, không v sinh l p, không đ rác	05/10/2023	-4.00	-4.00	
12	Nguy n Ng c Vy Vy	11A7	Không ch p hành k lu t	05/10/2023	-4.00	-4.00	
13	Nguy n Nh Ý	11A7	V ng có phép	02/10/2023	0.00	0.00	
14	Nguy n Nh Ý	11A7	V ng có phép	05/10/2023	0.00	0.00	
15	Nguy n Nh Ý	11A7	X rác, không v sinh l p, không đ rác	05/10/2023	-4.00	-4.00	
16	Nguy n Nh Ý	11A7	Không ch p hành k lu t	05/10/2023	-4.00	-4.00	
T ng:					-36.00	-36.00	16

, ngày 07 tháng 10 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TĐ	Ghi chú
1	Ph m Ng c Quỳnh Anh	11A8	Đi h c tr	02/10/2023	-2.00	-2.00	
2	Ph m Ng c Quỳnh Anh	11A8	Mang n c, đ ăn lên l p	06/10/2023	-2.00	-2.00	
3	Lê Ng c Di p	11A8	Đi h c tr	02/10/2023	-2.00	-2.00	
4	Lê Ng c Di p	11A8	Mang n c, đ ăn lên l p	06/10/2023	-2.00	-2.00	
5	D ng Hoàng H i	11A8	V ng có phép	02/10/2023	0.00	0.00	
6	D ng Hoàng H i	11A8	V ng có phép	03/10/2023	0.00	0.00	
7	D ng Hoàng H i	11A8	V ng có phép	04/10/2023	0.00	0.00	
8	D ng Hoàng H i	11A8	V ng có phép	05/10/2023	0.00	0.00	
9	Phan Gia Khiêm	11A8	Áo ngoài qu n	04/10/2023	-2.00	-2.00	
10	Đoàn Hùng Gia Ki t	11A8	Đi h c tr	02/10/2023	-2.00	-2.00	
11	Đoàn Hùng Gia Ki t	11A8	V ng có phép	03/10/2023	0.00	0.00	
12	Phan Th Thúy Nga	11A8	Mang n c, đ ăn lên l p	06/10/2023	-2.00	-2.00	
13	Tô Hà B o Ng c	11A8	V ng có phép	02/10/2023	0.00	0.00	
14	Ch Tr n Kim Vy	11A8	Mang n c, đ ăn lên l p	06/10/2023	-2.00	-2.00	
15	Nguy n Thúy Vy	11A8	V ng có phép	02/10/2023	0.00	0.00	
T ng:					-16.00	-16.00	15

, ngày 07 tháng 10 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Lê Th Th o Hi n	11A9	V ng không phép bu i 2 (chi u)	03/10/2023	-4.00	-4.00	
2	Nguy n Lê Chí Thành	11A9	V ng không phép bu i 1 (sáng)	04/10/2023	-4.00	-4.00	
3	Nguy n Lê Chí Thành	11A9	V ng có phép	02/10/2023	0.00	0.00	
4	Nguy n Lê Chí Thành	11A9	V ng có phép	05/10/2023	0.00	0.00	
5	Hà Thanh Toàn	11A9	V ng không phép bu i 2 (chi u)	03/10/2023	-4.00	-4.00	
T ng:					-12.00	-12.00	5

, ngày 07 tháng 10 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Lê Chung Nhân	11A10	V ng có phép	02/10/2023	0.00	0.00	
2	Lê Chung Nhân	11A10	V ng có phép	03/10/2023	0.00	0.00	
3	Hoàng Vi t Thành	11A10	Qu n áo không đúng quy đ nh	04/10/2023	-2.00	-2.00	
4	Châu Gia T ng	11A10	Qu n áo không đúng quy đ nh	04/10/2023	-2.00	-2.00	
5	Nguy n Ph ng Uyên	11A10	V ng không phép bu i 2 (chi u)	02/10/2023	-4.00	-4.00	
T ng:					-8.00	-8.00	5

, ngày 07 tháng 10 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TĐ	Ghi chú
1	Nguy n Vũ Thiên Ân	11A11	V ng có phép	04/10/2023	0.00	0.00	
2	Nguy n Ng c Ki u My	11A11	V ng có phép	03/10/2023	0.00	0.00	
3	Tr n Xuân Nghi	11A11	V ng có phép	04/10/2023	0.00	0.00	
4	Tr n H Hoàng Phúc	11A11	Áo ngoài qu n	04/10/2023	-2.00	-2.00	
5	Huỳnh Anh Th	11A11	Đi h c tr	04/10/2023	-2.00	-2.00	
6	Lê Th Y n Trang	11A11	Mang n c, đ ă n lên l p	06/10/2023	-2.00	-2.00	
7	Nguy n Võ M nh Trí	11A11	Đi h c tr	03/10/2023	-2.00	-2.00	
8	Đ Hoài Tr ng	11A11	Đi h c tr	04/10/2023	-2.00	-2.00	
9	Đ Hoài Tr ng	11A11	V ng không phép bu i 1 (sáng)	06/10/2023	-4.00	-4.00	
10	Đ Hoài Tr ng	11A11	V ng có phép	05/10/2023	0.00	0.00	
11	Nguy n Ng c Nh Ý	11A11	V ng có phép	04/10/2023	0.00	0.00	
T ng:					-14.00	-14.00	11

, ngày 07 tháng 10 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Ngô Hoàng Ánh	11A12	V ng có phép	02/10/2023	0.00	0.00	
2	Võ Gia Nh Ng c	11A12	V ng có phép	02/10/2023	0.00	0.00	
3	Võ Gia Nh Ng c	11A12	Mang n c, đ ăn lên l p	05/10/2023	-2.00	-2.00	
4	Nguy n Ng c Trung Nguyên	11A12	V ng có phép	05/10/2023	0.00	0.00	
5	Nguy n Quỳnh B o Nhi	11A12	V ng có phép	02/10/2023	0.00	0.00	
6	Hoàng Minh Quân	11A12	V ng có phép	02/10/2023	0.00	0.00	
7	Lê Khánh Quỳnh	11A12	V ng có phép	02/10/2023	0.00	0.00	
8	Nguy n Ph m Thanh Tùng	11A12	V ng có phép	02/10/2023	0.00	0.00	
T ng:					-2.00	-2.00	8

, ngày 07 tháng 10 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Tr n Thu Ph ng Hi u	11A13	V ng có phép	02/10/2023	0.00	0.00	
2	Tr n Thu Ph ng Hi u	11A13	V ng có phép	03/10/2023	0.00	0.00	
3	L u Đăng Huy	11A13	Mang n c, đ ăn lên l p	06/10/2023	-2.00	-2.00	
4	Võ Khánh H ng	11A13	V ng có phép	03/10/2023	0.00	0.00	
5	Lâm Th Nh Ng c	11A13	V ng không phép bu i 2 (chi u)	05/10/2023	-4.00	-4.00	
6	Nguy n Hoài Th o Nguyên	11A13	V ng có phép	03/10/2023	0.00	0.00	
7	L ng Ph ng Nhi	11A13	V ng có phép	04/10/2023	0.00	0.00	
8	Tr n B o Vy	11A13	V ng có phép	04/10/2023	0.00	0.00	
T ng:					-6.00	-6.00	8

, ngày 07 tháng 10 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Nguyễn Tiến Đạt	12A1	Vi phạm có phép	04/10/2023	0.00	0.00	
Tổng:					0.00	0.00	1

, ngày 07 tháng 10 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Nguy n Qu c B o	12A2	V ng có phép	06/10/2023	0.00	0.00	
2	Nguy n Qu c B o	12A2	Mang n c, đ ă n lên l p	04/10/2023	-2.00	-2.00	
3	Nguy n Th Thanh H ng	12A2	Mang n c, đ ă n lên l p	05/10/2023	-2.00	-2.00	
4	Tô Lâm Thái Kì t	12A2	Mang n c, đ ă n lên l p	04/10/2023	-2.00	-2.00	
5	Nguy n Võ Hoàng Kim	12A2	Mang n c, đ ă n lên l p	05/10/2023	-2.00	-2.00	
6	Tr n Th Y n Linh	12A2	V ng có phép	03/10/2023	0.00	0.00	
7	Nguy n Th Thanh Ngân	12A2	Đi h c tr	03/10/2023	-2.00	-2.00	
8	H a Nh t Thiên	12A2	V ng không phép bu i 2 (chì u)	03/10/2023	-4.00	-4.00	
9	Nguy n Ng c Thúy Vy	12A2	V ng có phép	03/10/2023	0.00	0.00	
T ng:					-14.00	-14.00	9

, ngày 07 tháng 10 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Tr n B o Du	12A3	V ng có phép	02/10/2023	0.00	0.00	
2	Tr n B o Du	12A3	V ng có phép	03/10/2023	0.00	0.00	
3	Tr ng Ng c Di m H ng	12A3	V ng có phép	02/10/2023	0.00	0.00	
4	Tr ng Ng c Di m H ng	12A3	V ng có phép	03/10/2023	0.00	0.00	
5	Tr ng Ng c Di m H ng	12A3	V ng có phép	04/10/2023	0.00	0.00	
6	Tr ng Ng c Di m H ng	12A3	V ng có phép	05/10/2023	0.00	0.00	
7	Tr ng Ng c Di m H ng	12A3	V ng có phép	06/10/2023	0.00	0.00	
8	Nguy n V ng Quân	12A3	Đi h c tr	04/10/2023	-2.00	-2.00	
9	Nguy n Phú Quý	12A3	V ng có phép	02/10/2023	0.00	0.00	
10	L u Nh n Thu n	12A3	Đi h c tr	02/10/2023	-2.00	-2.00	
11	Đ ng Minh Th	12A3	V ng có phép	03/10/2023	0.00	0.00	
T ng:					-4.00	-4.00	11

, ngày 07 tháng 10 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TĐ	Ghi chú
1	Nguy n Cao Hoàng Di p	12A4	V ng không phép bu i 1 (sáng)	06/10/2023	-4.00	-4.00	
2	Ph m H ng Duyên	12A4	V ng không phép bu i 1 (sáng)	06/10/2023	-4.00	-4.00	
3	Lê H ng	12A4	Đi h c tr	03/10/2023	-2.00	-2.00	
4	Đào Duy Minh	12A4	V ng có phép	04/10/2023	0.00	0.00	
5	Lê Hoàng Phúc	12A4	V ng có phép	02/10/2023	0.00	0.00	
6	Nguy n Th M Quyên	12A4	V ng có phép	02/10/2023	0.00	0.00	
7	Nguy n Th M Quyên	12A4	V ng có phép	03/10/2023	0.00	0.00	
8	T Ái Thy	12A4	V ng có phép	03/10/2023	0.00	0.00	
9	Cao M Xuy n	12A4	V ng có phép	05/10/2023	0.00	0.00	
10	Văn Ng c Nh Ý	12A4	V ng có phép	03/10/2023	0.00	0.00	
T ng:					-10.00	-10.00	10

, ngày 07 tháng 10 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TĐ	Ghi chú
1	Nguy n Ng c Minh Anh	12A5	V ng có phép	02/10/2023	0.00	0.00	
2	Nguy n Ph ng Anh	12A5	V ng không phép bu i 1 (sáng)	05/10/2023	-4.00	-4.00	
3	Phan Văn Đ t	12A5	Không Phù hi u	04/10/2023	-2.00	-2.00	
4	Lê Th Kim Ngân	12A5	V ng không phép bu i 1 (sáng)	05/10/2023	-4.00	-4.00	
5	Lê Y n Nhi	12A5	V ng có phép	03/10/2023	0.00	0.00	
6	Nguy n Hoàng Tú	12A5	Qu n áo không đúng quy đ nh	04/10/2023	-2.00	-2.00	
7	Vũ Minh Tu n	12A5	V ng có phép	05/10/2023	0.00	0.00	
8	Lâm Ng c B o Vy	12A5	V ng không phép bu i 1 (sáng)	05/10/2023	-4.00	-4.00	
T ng:					-16.00	-16.00	8

, ngày 07 tháng 10 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Ng y Hoàng Chi Lâm	12A6	V ng có phép	02/10/2023	0.00	0.00	
2	Ph m Đông Nh t Nam	12A6	Đi h c tr	02/10/2023	-2.00	-2.00	
3	Ph m Đông Nh t Nam	12A6	Đi h c tr	03/10/2023	-2.00	-2.00	
4	Ph m Đông Nh t Nam	12A6	Không ch p hành k lu t	02/10/2023	-4.00	-4.00	
5	Ph m Đông Nh t Nam	12A6	Không ch p hành k lu t	03/10/2023	-4.00	-4.00	
T ng:					-12.00	-12.00	5

, ngày 07 tháng 10 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Tr n Thùy D ng	12A7	Đi h c tr	02/10/2023	-2.00	-2.00	
2	Tr n Anh Khoa	12A7	V ng có phép	05/10/2023	0.00	0.00	
3	Tr n Minh Khoa	12A7	V ng có phép	02/10/2023	0.00	0.00	
4	Tr n T n Phát	12A7	Đi h c tr	02/10/2023	-2.00	-2.00	
5	Tr n T n Phát	12A7	Đi h c tr	05/10/2023	-2.00	-2.00	
6	Tr n T n Phát	12A7	V ng không phép bu i 2 (chì u)	03/10/2023	-4.00	-4.00	
7	Tr n T n Phát	12A7	Qu n áo không đúng quy đ nh	04/10/2023	-2.00	-2.00	
8	Tô Th Kim Quyên	12A7	Đi h c tr	02/10/2023	-2.00	-2.00	
9	Nguy n Ng c Nh Quỳnh	12A7	V ng có phép	02/10/2023	0.00	0.00	
10	Huỳnh Ng c Sang	12A7	Đi h c tr	03/10/2023	-2.00	-2.00	
11	Âu Lê Ph ng Thùy	12A7	V ng không phép bu i 1 (sáng)	04/10/2023	-4.00	-4.00	
12	Tr n Thu Th y	12A7	Qu n áo không đúng quy đ nh	05/10/2023	-2.00	-2.00	
13	Nguy n Th C m Tiên	12A7	V ng không phép bu i 1 (sáng)	03/10/2023	-4.00	-4.00	
14	Nguy n Th C m Tiên	12A7	V ng không phép bu i 1 (sáng)	04/10/2023	-4.00	-4.00	
15	Nguy n Th C m Tiên	12A7	V ng không phép bu i 2 (chì u)	02/10/2023	-4.00	-4.00	
16	Nguy n Th C m Tiên	12A7	V ng không phép bu i 2 (chì u)	03/10/2023	-4.00	-4.00	
17	Ph m Ng c B o Trân	12A7	Đi h c tr	02/10/2023	-2.00	-2.00	
18	Huỳnh Th Thanh Uyên	12A7	Qu n áo không đúng quy đ nh	05/10/2023	-2.00	-2.00	
19	Tr n Tu V ăn	12A7	V ng không phép bu i 2 (chì u)	02/10/2023	-4.00	-4.00	
20	Tr n Tu V ăn	12A7	V ng có phép	03/10/2023	0.00	0.00	
21	Tr n Tu V ăn	12A7	V ng có phép	04/10/2023	0.00	0.00	
22	Tr n Tu V ăn	12A7	V ng có phép	05/10/2023	0.00	0.00	
T ng:					-46.00	-46.00	22

, ngày 07 tháng 10 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Bùi Lâm Gia M n	12A8	V ng có phép	05/10/2023	0.00	0.00	
2	Bùi Ph ng Nam	12A8	V ng có phép	04/10/2023	0.00	0.00	
T ng:					0.00	0.00	2

, ngày 07 tháng 10 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Nguy n Ng c B o Châu	12A9	Đi h c tr	03/10/2023	-2.00	-2.00	
2	Tr nh Mai Hoa	12A9	V ng có phép	06/10/2023	0.00	0.00	
3	Tr n Th Di u H ng	12A9	V ng có phép	06/10/2023	0.00	0.00	
4	Huỳnh Phúc Khang	12A9	Không Phù hi u	04/10/2023	-2.00	-2.00	
5	Tr n Minh Thành	12A9	V ng có phép	05/10/2023	0.00	0.00	
6	Vũ Mai Ph ng Th o	12A9	Không Phù hi u	04/10/2023	-2.00	-2.00	
7	Tr n Thanh Trúc	12A9	Không Phù hi u	04/10/2023	-2.00	-2.00	
8	Tr n Thanh Trúc	12A9	V ng có phép	04/10/2023	0.00	0.00	
T ng:					-8.00	-8.00	8

, ngày 07 tháng 10 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TD	Ghi chú
1	Võ Văn Anh	12A10	Đeo nhi u bông tai	03/10/2023	-2.00	-2.00	
2	Võ Ti n Đ t	12A10	X rác, không v sinh l p, không đ rác	06/10/2023	-4.00	-4.00	
3	Tr n Minh Hoàng	12A10	Giày dép	03/10/2023	-2.00	-2.00	
4	Vũ Th Ánh H ng	12A10	Không Phù hi u	03/10/2023	-2.00	-2.00	
5	Vũ Th Ánh H ng	12A10	V ng có phép	02/10/2023	0.00	0.00	
6	Nguy n Th B o Khánh	12A10	Đeo nhi u bông tai	06/10/2023	-2.00	-2.00	
7	Tr n S n Nam	12A10	X rác, không v sinh l p, không đ rác	06/10/2023	-4.00	-4.00	
8	Tr n Minh Ngà	12A10	Đi h c tr	02/10/2023	-2.00	-2.00	
9	Tr n Minh Ngà	12A10	V ng có phép	04/10/2023	0.00	0.00	
10	Tr ng Công Quý	12A10	Đi h c tr	02/10/2023	-2.00	-2.00	
11	Tr ng Công Quý	12A10	Giày dép	03/10/2023	-2.00	-2.00	
12	Lê Nguy n Minh Th	12A10	Không Phù hi u	03/10/2023	-2.00	-2.00	
13	Tr n Th Hoài Th ng	12A10	Đi h c tr	02/10/2023	-2.00	-2.00	
14	Phan Nguy n Ng c Vinh	12A10	V ng không phép bu i 1 (sáng)	04/10/2023	-4.00	-4.00	
15	Phan Nguy n Ng c Vinh	12A10	V ng không phép bu i 2 (chi u)	04/10/2023	-4.00	-4.00	
T ng:					-34.00	-34.00	15

, ngày 07 tháng 10 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TĐ	Ghi chú
1	Võ Ng c Minh Anh	12A11	V ng có phép	03/10/2023	0.00	0.00	
2	Võ Ng c Minh Anh	12A11	X rác, không v sinh l p, không đ rác	05/10/2023	-4.00	-4.00	
3	Đ ng Hoàng B o	12A11	Đi h c tr	02/10/2023	-2.00	-2.00	
4	Nguy n Đăng Khôi	12A11	Đi h c tr	02/10/2023	-2.00	-2.00	
5	Bùi Ph m Th o Ly	12A11	Mang n c, đ ăn lên l p	06/10/2023	-2.00	-2.00	
6	Võ Th M Ng c	12A11	Mang n c, đ ăn lên l p	06/10/2023	-2.00	-2.00	
7	H Ph c Tài	12A11	Đi h c tr	02/10/2023	-2.00	-2.00	
8	Nguy n Th B o Trâm	12A11	Đi h c tr	02/10/2023	-2.00	-2.00	
T ng:					-16.00	-16.00	8

, ngày 07 tháng 10 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Đinh Nguy n Kim H ng	12A12	Đi h c tr	05/10/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguy n Trà My	12A12	V ng không phép bu i 2 (chi u)	03/10/2023	-4.00	-4.00	
3	Phan Ch Quỳnh Nh	12A12	Mang n c, đ ăn lên l p	06/10/2023	-2.00	-2.00	
4	Nguy n Văn Ph ng	12A12	Đi h c tr	04/10/2023	-2.00	-2.00	
5	Nguy n Ngân Quỳnh	12A12	Đi h c tr	04/10/2023	-2.00	-2.00	
6	Nguy n Thành Vinh	12A12	V ng có phép	03/10/2023	0.00	0.00	
7	Nguy n Tr ng Vũ	12A12	Đi h c tr	03/10/2023	-2.00	-2.00	
8	Nguy n Tr ng Vũ	12A12	V ng không phép bu i 2 (chi u)	03/10/2023	-4.00	-4.00	
9	Nguy n Tr ng Vũ	12A12	Không ch p hành k lu t	03/10/2023	-4.00	-4.00	
10	Đ ng Ng c Nh Ý	12A12	V ng có phép	06/10/2023	0.00	0.00	
T ng:					-22.00	-22.00	10

, ngày 07 tháng 10 năm 2023